TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2020/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2020/TLST-VDS ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: đường N, Tổ 83, Khu 9, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Lê Minh A, sinh năm 1990; địa chỉ: đường N, Tổ 83, Khu 9, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh T và ông Lê Minh A là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 02/4/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn bà T, ông A chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà T, ông A đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng đều không có kết quả. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà T, ông A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà T, ông A có 01 con chung tên Lê Tuệ B, sinh ngày 30/6/2015, bà T ông A thống nhất giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh T và ông Lê Minh A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 037/2015, quyển số 01/2015, ngày 02/4/2015 do UBND phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Trần Thị Thanh T và ông Lê Minh A không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà T, ông A thống nhất có 01 con chung tên Lê Tuệ , sinh ngày 30/6/2015, bà T ông A thống nhất giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T, ông A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Thanh T và ông Lê Minh A mỗi người nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0041448 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Chánh Nghĩa;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duy Nhân